

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 1900 6446 Fax: 024.3773 9058 Email: fptsecurities@fpts.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.475.672.970.000 đồng
- Mã chứng khoán: FTS
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và có bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|-----------|--|
| 1 | 01-2021/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS | 13/4/2021 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

| STT | Thành viên HDQT | Chức vụ (<i>thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập | |
|-----|------------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Dũng | Chủ tịch HDQT | 10/4/2018 | |
| 2 | Ông Đỗ Sơn Giang | Thành viên HDQT không điều hành | 19/3/2010 | |
| 3 | Ông Nguyễn Khắc Thành | Thành viên HDQT độc lập | 10/3/2011 | |
| 4 | Ông Taro Ueno | Thành viên HDQT không điều hành | 07/4/2020 | |
| 5 | Ông Nguyễn Điệp Tùng | Thành viên HDQT | 19/7/2007 | |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Thái Anh | Thành viên HDQT độc lập | 21/3/2019 | |

2. Các cuộc họp HDQT:

| STT | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Điệp Tùng | 5/5 | 100% | |
| 2 | Ông Đỗ Sơn Giang | 5/5 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Khắc Thành | 5/5 | 100% | |
| 4 | Ông Taro Ueno | 5/5 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Dũng | 5/5 | 100% | |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Thái Anh | 5/5 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Căn cứ Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của công ty. Định kỳ hàng quý HĐQT yêu cầu Ban Tổng giám đốc lập báo cáo kết quả SXKD, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi nảy sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình nắm được, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành, có nghị quyết khắc phục tồn tại và triển khai công việc mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BTGD, công việc điều hành SXKD của BTGD không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, BTGD vì quyền lợi của cổ đông công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01-2021/NQ/HĐQT/FPTS | 28/01/2021 | Nghị quyết HĐQT: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021; Thông qua Quy chế CBTT CTCP Chứng khoán FPT; Thông qua Nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | 100% |
| 2 | 01-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 29/01/2021 | Quyết định ban hành Chính sách quản trị rủi ro FPTS năm 2021 | 100% |
| 3 | 02-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 24/02/2021 | Quyết định về việc Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 | 100% |
| 4 | 02-2021/NQ/HĐQT/FPTS | 01/04/2021 | Nghị quyết HĐQT miễn nhiệm ông Doãn Trung Kiên thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán FPT | 100% |
| 5 | 03-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 01/04/2021 | Quyết định HĐQT miễn nhiệm Phó tổng giám đốc Doãn Trung Kiên | 100% |
| 6 | 03-2021/NQ/HĐQT/FPTS | 22/04/2021 | Nghị quyết HĐQT: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2021 và Kế hoạch kinh doanh Quý 2/2021; Thống nhất triển khai trả cổ tức bằng tiền, phát | 100% |

| | | | | |
|----|------------------------|------------|--|------|
| | | | hành CP tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu; Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2021; chuyển giao dịch cổ phiếu mã FTS. | |
| 7 | 03.1-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 22/04/2021 | Quyết định thông qua danh sách người lao động được mua cổ phiếu ESOP và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được mua | 100% |
| 8 | 04-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 27/04/2021 | Quyết định triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| 9 | 05-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 27/04/2021 | Quyết định triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2021 | 100% |
| 10 | 06-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 18/05/2021 | Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng tiền và cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| 11 | 07-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 20/05/2021 | Quyết định chuyển địa điểm chi nhánh Đà Nẵng | 100% |
| 12 | 08-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 21/05/2021 | Quyết định thông qua ngày chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền | 100% |
| 13 | 08.1-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 16/06/2021 | Quyết định Ủy quyền ông Lê Minh Việt ký giấy xác nhận sở hữu cổ phần FTS | 100% |
| 14 | 08.2-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 16/06/2021 | Quyết định Ủy quyền bà Nguyễn Thị Hồng ký giấy xác nhận sở hữu cổ phần FTS | 100% |
| 15 | 09-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 24/06/2021 | Quyết định xử lý cổ phiếu của người lao động từ bỏ quyền mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty | 100% |
| 16 | 10-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 26/07/2021 | Quyết định thay đổi vốn điều lệ công ty do phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu | 100% |
| 17 | 04-2021/NQ/HĐQT/FPTS | 29/07/2021 | Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua báo cáo kết quả kinh doanh quý II năm 2021 và kế hoạch kinh doanh quý III năm 2021 | 100% |

| | | | | |
|----|----------------------|------------|--|------|
| 18 | 11-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 20/08/2021 | Quyết định của Chủ tịch HĐQT thông qua vay vốn VIB và thế chấp tài sản để vay vốn VIB | 100% |
| 19 | 12-2021/QĐ/HĐQT/FPTS | 01/09/2021 | Quyết định sửa đổi Phụ lục 01 Điều lệ công ty cập nhật vốn điều lệ | 100% |
| 20 | 05-2021/NQ/HĐQT/FPTS | 28/10/2021 | Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2021 và kế hoạch kinh doanh Quý 4 năm 2021; thông qua thực hiện cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán. | 100% |

III. Ủy ban Kiểm toán nội bộ (Báo cáo năm 2021)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm toán nội bộ

| STT | Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------------------|------------|---|---------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thái Anh | Trưởng ban | 01/04/2020 | Cử nhân |
| 2 | Lê Thị Thùy Trang | Thành viên | 31/12/2020 | Cử nhân |
| 3 | Nguyễn Hà My | Thành viên | 31/12/2020 | Cử nhân |

2. Hoạt động giám sát của Bộ phận kiểm toán nội bộ đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Bộ phận Kiểm toán nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2021 rất tốt so với tình hình trong nước và ngoài nước dưới các tác động của dịch Covid 2019. Ban Lãnh đạo Công ty chứng khoán FPT trong năm qua đã

tiếp tục chỉ đạo thực hiện xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ tiện ích cho các nhà đầu tư, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ cho rằng, năm 2022 thị trường chứng khoán có thể vẫn diễn biến khó lường vì vậy Hội đồng Quản trị tiếp tục cần có cái nhìn thận trọng, không chủ quan, cần đánh giá kỹ các tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, lường trước các rủi ro để xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và có các hành động phòng ngừa phù hợp, kịp thời, tránh các tổn thất có thể xảy ra trong tương lai.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Bộ phận Kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ quản lý khác

Năm 2021, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về việc cung cấp các thông tin cần thiết cho Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

4. Hoạt động khác của Bộ phận Kiểm toán nội bộ: không có

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Điệp Tùng | 06/09/1968 | Cử nhân Tài chính Kế toán | 19/7/2007 |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Dũng | 04/07/1976 | Cử nhân Ngân hàng Kế toán | 10/4/2019 |
| 3 | Ông Doãn Trung Kiên | 01/11/1976 | Cử nhân Công nghệ thông tin | 10/4/2019 – 01/4/2021 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Thu Hương | 26/10/1974 | Cử nhân Kế toán | 19/7/2007 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Thị Thu Hương | 26/10/1974 | Cử nhân Kế toán | 19/7/2007 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------|--|--------------------------------|-------------------------------------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Công ty cổ phần FPT | | Không | 0101248141 | Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội | 2007 | | | Cổ đông lớn |
| 2 | SBI FINANCIAL SERVICES CO., LTD | | Không | | | 2014 | | | Cổ đông lớn |
| 3 | Nguyễn Điệp Tùng | | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | 2007 | | | Người nội bộ |

| | | | | | | | | | |
|----|----------------------|--|---|--|--|------|--|--|--------------|
| 4 | Nguyễn Văn Dũng | | Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc | | | 2007 | | | Người nội bộ |
| 5 | Nguyễn Thị Thái Anh | | Thành viên HĐQT, trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ | | | 2019 | | | Người nội bộ |
| 6 | Taro Ueno | | Thành viên HĐQT | | | 2020 | | | Người nội bộ |
| 7 | Nguyễn Khắc Thành | | Thành viên HĐQT | | | 2011 | | | Người nội bộ |
| 8 | Đỗ Sơn Giang | | Thành viên HĐQT | | | 2011 | | | Người nội bộ |
| 9 | Nguyễn Thị Thu Hương | | Kê toán trưởng, Phó tổng giám đốc | | | 2007 | | | Người nội bộ |
| 10 | Trịnh Thanh Hằng | | Người được ủy quyền công bố thông tin, Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty | | | 2018 | | | Người nội bộ |
| 11 | Lê Thị Thùy Trang | | Thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ | | | 2020 | | | Người nội bộ |
| 12 | Nguyễn Hà My | | Thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ | | | 2020 | | | Người nội bộ |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--|-------------------------------------|--|---------------------------------|---|---|---------|
| 1 | Công ty cổ phần FPT | Cổ đông lớn | 0101248141 | Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, P.Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, Hà Nội | Năm 2021 | | Phí Lưu ký Phí dịch vụ trả hộ cổ tức; Phí tư vấn Công bố thông tin năm 2021. Giá trị giao dịch 339.110.930 VNĐ. | |
| 2 | Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT | Người có liên quan của người nội bộ Đỗ Sơn Giang | 0103040057 | Tầng 22 tòa nhà Keangnam Landmark72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Năm 2021 | | Dịch vụ, phần mềm, thiết bị mạng. Giá trị giao dịch 4.500.565.462 VNĐ. | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------------|--|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Điệp Tùng | | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | 4.238.400 | 2,872 | |
| 1,1 | Nguyễn Thị Lan | | | | | | | Mẹ |
| 1,2 | Nguyễn Quốc Ứng | | | | | | | Anh |
| 1,3 | Nguyễn Hồng Nhung | | | | | | | Chị |
| 1,4 | Nguyễn Thị Chung | | | | | | | Em |
| 1,5 | Nguyễn Kiều Nga | | | | | | | Em |
| 1,6 | Nguyễn Văn Bách | | | | | | | Em |
| 1,7 | Nguyễn Thị Thơm | | | | | | | Vợ |
| 1,8 | Nguyễn Tuấn Anh | | | | | | | Con |
| 1,9 | Nguyễn Đức Anh | | | | | | | Con |
| 1,10 | Nguyễn Hùng Anh | | | | | | | Con |
| 1,11 | Hoàng Thị Oanh | | | | | | | Mẹ vợ |

| | | | | | | | | |
|-----|---|--|----------------------------|--|--|----------------|--------------|-----|
| 2 | Đỗ Sơn Giang | | Thành viên HĐQT | | | 365.081 | 0,247 | |
| 2,1 | Trương Thị Quý | | | | | | | Mẹ |
| 2,2 | Phạm Tuyết Mai | | | | | | | Vợ |
| 2,3 | Đỗ Nhật Minh | | | | | | | Con |
| 2,4 | Đỗ Nguyệt Minh | | | | | | | Con |
| 2,5 | Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT | | Phó Tổng giám đốc | | | | | |
| 3 | Nguyễn Khắc Thành | | Thành viên HĐQT | | | 211.636 | 0,143 | |
| 3,1 | Nguyễn Thị Nhiên | | | | | | | Chị |
| 3,2 | Nguyễn Thị Tân | | | | | | | Chị |
| 3,3 | Nguyễn Khắc Thuật | | | | | | | Anh |
| 3,4 | Nguyễn Thị Việt Nga | | | | | 7.401 | 0,005 | Vợ |
| 3,5 | Nguyễn Lam Khuê | | | | | | | Con |
| 4 | Taro Ueno | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 4,1 | Hatsue Ueno | | | | | | | Mẹ |
| 4,2 | Noriko Ueno | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | | |
|------|------------------|--|--|--|--|---------|-------|-------------|
| 5 | Nguyễn Văn Dũng | | Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc | | | 124.700 | 0,087 | |
| 5,3 | Nguyễn Văn Kiên | | | | | | | Anh |
| 5,1 | Nguyễn Văn Ruyện | | | | | | | Bố đẻ |
| 5,2 | Nguyễn Văn Duyên | | | | | | | Anh ruột |
| 5,3 | Nguyễn Văn Kiên | | | | | | | Anh ruột |
| 5,4 | Nguyễn Văn Kiên | | | | | | | Anh ruột |
| 5,5 | Nguyễn Văn Quyên | | | | | | | Anh ruột |
| 5,6 | Nguyễn Thị Chiến | | | | | | | Chị ruột |
| 5,7 | Đào Phương Mai | | | | | | | Vợ |
| 5,8 | Nguyễn Đức Long | | | | | | | Con |
| 5,9 | Nguyễn Đức Anh | | | | | | | Con |
| 5,10 | Đào Đức Phụng | | | | | | | Bố vợ |
| 5,11 | Phạm Bích Hà | | | | | | | Mẹ vợ |
| 5,12 | Lê Thị Hoa | | | | | | | Chị dâu |
| 5,13 | Tào Ngọc Anh | | | | | | | Chị dâu |

| | | | | | | | | |
|------|----------------------------|--|---|--|--|-----------|-------|---------|
| 5,14 | Nguyễn Hải Chiêu | | | | | | | Anh rể |
| 5,15 | Nguyễn Thị Thoan | | | | | | | Chị dâu |
| 5,16 | Nguyễn Thị Trường | | | | | | | Chị dâu |
| 5,17 | Nguyễn Thị Dung | | | | | | | Chị dâu |
| 6 | Nguyễn Thị Thái Anh | | Thành viên HĐQT kiêm trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | | | | | |
| 6,1 | Nguyễn Thái Châu | | | | | | | Bố |
| 6,2 | Nguyễn Thị Minh | | | | | | | Mẹ |
| 6,3 | Nguyễn Thị Thúy | | | | | 4.579.076 | 3,103 | Chị gái |
| 6,4 | Nguyễn Thái Dũng | | | | | | | Em trai |
| 6,5 | Phạm Thanh Hào | | | | | 7.187.400 | 4,871 | Chồng |
| 6,6 | Ngô Thị Thanh Nga | | | | | 508.494 | 0,345 | Em dâu |
| 6,7 | Phạm Nguyễn Hà An | | | | | | | Con |
| 6,8 | Phạm Tiến Thịnh | | | | | | | Con |
| 6,9 | Phạm Nguyễn Hà Linh | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|------|--------------------------|--|--|--|--|---|---------|-------------|
| 7 | Nguyễn Hà My | | Thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ | | | | | |
| 7,1 | Nguyễn Văn Kỳ | | | | | | | Bố |
| 7,2 | Trương Thị Hồng Vân | | | | | | | Mẹ |
| 7,3 | Nguyễn Cẩm Ly | | | | | | | Chị |
| 8 | Lê Thị Thùy Trang | | Thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ | | | 5 | 0,00001 | |
| 8,1 | Hà Văn Hào | | | | | | | Chồng |
| 8,2 | Hà Minh Huy | | | | | | | Con |
| 8,3 | Hà Minh Khuê | | | | | | | Con |
| 8,4 | Nguyễn Thị Mai | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 8,5 | Lê Đăng Quế | | | | | | | Bố đẻ |
| 8,6 | Hà Văn Hóa | | | | | | | Bố chồng |
| 8,7 | Vũ Thị Ngọc | | | | | | | Mẹ chồng |
| 8,8 | Lê Thị Hồng Quyên | | | | | | | Chị gái |
| 8,9 | Lê Anh Quang | | | | | | | Em trai |
| 8,10 | Lê Đức Quân | | | | | | | Em trai |

9
CỘ
CỘ
ỨNG
F
HỒ

| | | | | | | | | |
|------|-----------------------------|--|---|--|--|----------------|--------------|----------|
| 8,11 | Hà Hồng Quang | | | | | | | Anh rể |
| 8,12 | Trần Ái Anh | | | | | | | Em dâu |
| 8,13 | Nguyễn Thị Ái Trinh | | | | | | | Em dâu |
| 9 | Nguyễn Thị Thu Hương | | Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng | | | 256.970 | 0,174 | |
| 9,1 | Nguyễn Quang Tứ | | | | | | | Bố đẻ |
| 9,2 | Nguyễn Thị Mai | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 9,3 | Nguyễn Huy Bình | | | | | | | Em ruột |
| 9,4 | Hoàng Trung Nghĩa | | | | | | | Chồng |
| 9,5 | Hoàng Thị Thu Hà | | | | | | | Con |
| 9,6 | Hoàng Nhật Minh | | | | | | | Con |
| 9,7 | Hoàng Cao Bồng | | | | | | | Bố chồng |
| 9,8 | Trần Thị Chinh | | | | | | | Mẹ chồng |
| 9,9 | Phan Thị Hồng | | | | | | | Chị dâu |
| 10 | Trịnh Thanh Hằng | | Người được ủy quyền Công bố thông tin, Thư ký công ty, người phụ | | | 41.609 | 0,028 | |

| | | | trách quản trị công ty | | | | | |
|------|---------------------|--|------------------------|--|--|-----|---------|----------|
| 10,1 | Trịnh Hữu Thêm | | | | | | | Bố đẻ |
| 10,2 | Nguyễn Thanh Huyền | | | | | 151 | 0,00001 | Mẹ đẻ |
| 10,3 | Nguyễn Việt Cường | | | | | | | Chồng |
| 10,4 | Nguyễn Việt Bách | | | | | | | Con |
| 10,5 | Nguyễn Kim Cát Tiên | | | | | | | Con |
| 10,6 | Nguyễn Thị Húng | | | | | | | Mẹ chồng |
| 10,7 | Nguyễn Văn Cửu | | | | | | | Bố chồng |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Điệp Tùng | Người nội bộ | 10.279.831 | 7,77 | 4.238.400 | 2,87 | - Bán một phần - Nhận cổ phiếu thưởng - Mua ESOP |
| 2 | Nguyễn Văn Dũng | Người nội bộ | 389.716 | 0,29 | 128.387 | 0,09 | - Nhận cổ phiếu thưởng - Mua ESOP - Bán một phần |

| | | | | | | | |
|---|----------------------|--|---------|------|---------|--------|--|
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hương | Người nội bộ | 120.246 | 0,09 | 256.970 | 0,17 | - Nhận cổ phiếu thưởng - Mua ESOP |
| 4 | Trịnh Thanh Hằng | Người nội bộ | 9 | 0,00 | 41.609 | 0,03 | - Mua ESOP |
| 5 | Trần Thị Chinh | Mẹ chồng của Phó TGD, KTT | 31.260 | 0,02 | 0 | 0,00 | - Nhận cổ phiếu thưởng - Bán hết |
| 6 | Nguyễn Thanh Huyền | Mẹ của Người được UQ Công bố thông tin | 9.438 | 0,01 | 151 | 0,0001 | - Bán một phần - Nhận cổ phiếu thưởng |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

